

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 344/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Phan Văn H** - Sinh năm 1982
Trú tại: Số 9 đường số 2, phường 6, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.
- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thùy T** - Sinh năm 1985
Trú tại: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Thùy T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Phan Nguyễn Thùy L, sinh ngày 03-01-2003 và Phan Nguyễn Thùy L, sinh ngày 16-10-2011.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ông Phan Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung Phan Nguyễn Thùy L, sinh ngày 03-01-2003 và Phan Nguyễn Thùy L, sinh ngày 16-10-2011 mỗi tháng là 2.000.000đ (Tức mỗi con là 1.000.000đ/tháng), kể từ tháng 9 năm

2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm tahnh toán.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Phan Văn H đồng ý nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020903 ngày 13-8-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Ông H đã nộp đủ án phí).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh N;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Quốc Đạt